TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-05-2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Phan Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 92/2024/QĐST- HNGĐ ngày 24/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T T G, sinh năm 1969.
Bị đơn: Ông V M Q, sinh năm 1981.
Đều có địa chỉ: Tổ 14, thôn P A, xã B T, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.
(Bà G có mặt, ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2023, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà T T G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T T G và ông V M Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B T. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh đập bà G, nhiều lần còn đánh cả mẹ bà G. Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể sống chung được nữa nên bà G yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/12/2023, quá trình hòa giải, bị đơn ông V M Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà G tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B T vào năm 2012. Ông Q thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không hoà hợp nhau nên thường cải vả, vì bà G quá hỗn hào, chửi

mắng xúc phạm ông Q nên nhiều lúc ông có uống rượu rồi về đánh đập bà G. Ông cho rằng ai cũng có lỗi nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Tòa án nhân dân huyện TB thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T T G, cho bà G được ly hôn với ông V M Q.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: không có nên không xem xét.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao căn cước công dân bà T T G; xác nhận thông tin cư trú của ông V M Q.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Tất cả các tài liệu, chứng cứ trên.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Các đương sự thống nhất không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Về quan hệ hôn nhân: Bà G cương quyết xin ly hôn. Ông Q không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông V M Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T T G và ông V M Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B T vào năm 2012 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, cả bà G và ông Q đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông Q uống rượu và đánh đập bà G nhiều lần. Kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà G ông Q tại địa phương thể hiện vợ chồng bà G ông Q chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chửi bới, xô xát nhau gây mất trật tự lối xóm. Xét thấy bà G và ông Q đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn ông V M Q của bà T T G.

[2.2] Về con chung: Không có con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Các đương sự không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà T T G phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[3] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: *"Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà T T G:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà T T G được ly hôn ông V M Q.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà T T G phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008322 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB. Bà G đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà T T G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/05/2024). Thời hạn kháng cáo của ông V M Q là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND h. Thăng Bình;*
- *CC THADS h. Thăng Bình;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã B T;*
- *Lưu: HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Cẩm Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Tại: phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện TB

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Phan Văn Hoàng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2023 về *"Ly hôn"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T T G, sinh năm 1969.

Bị đơn: Ông V M Q, sinh năm 1981.

Đều có địa chỉ: Tổ 14, thôn P A, xã B T, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

(Bà G có mặt, ông Q vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tố tụng:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Bị đơn được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt nên tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**

- Ý kiến ông Nguyễn Tiến Dũng:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, cả bà G và ông Q đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông Q uống rượu và đánh đập bà G nhiều lần. Kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà G ông Q tại địa phương thể hiện vợ chồng bà G ông Q chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chửi bới, xô xát nhau gây mất trật tự lối xóm. Xét thấy bà G và ông Q đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn ông V M Q của bà T T G.

- Ý kiến ông Phan Văn Hoàng: thống nhất ý kiến ông Dũng. Trong quan hệ hôn nhân của ông Q bà G, ông Q thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, ông có uống rượu đánh đập bà G, lý do là vì bà G hỗn hào, địa phương cũng xác định tình trạng hôn nhân như vợ chồng trình bày. Do đó, bà G xin ly hôn ông Q là có căn cứ chấp nhận.

- Ý kiến thẩm phán chủ tọa: Thống nhất ý kiến 02 HTND, chấp nhận yêu cầu của bà G về việc ly hôn ông Q.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà G, cho bà G được ly hôn ông Q.

2.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Ý kiến các thành viên HĐXX: ông Q bà G không có con chung, không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không xem xét.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2.3. Về án phí:

Ý kiến các thành viên HĐXX: Bà G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn;

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2.5. Về quyền kháng cáo:

Ý kiến các thành viên HĐXX: Bà T T G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/05/2024). Thời hạn kháng cáo của ông V M Q là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 05 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY XUYÊN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN
VỀ VIỆC HOÃN PHIÊN TOÀ

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2023,

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Thành và bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thủy, sinh năm: 1983

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: thôn Thu Bồn Đông, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về việc vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Văn Cường:

Ý kiến bà Hương: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất. Do đó cần phải hoãn phiên toà theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến ông Thành: thống nhất hoãn phiên toà vì bị đơn vắng mặt lần thứ nhất.

Ý kiến thẩm phán - chủ toạ phiên toà: thống nhất ý kiến 02 vị HTND, bị đơn ông Nguyễn Văn Cường vắng mặt lần thứ nhất dù đã được triệu tập hợp lệ, ông không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, thống nhất hoãn phiên toà lần thứ nhất.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý quyết định hoãn phiên toà vụ án dân sự thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

2. Về thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Phiên tòa dân sự sơ thẩm vụ án nêu trên sẽ được mở lại vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, địa chỉ 466 Hùng Vương, khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi 9 giờ 10 phút, ngày 12 tháng 1 năm 2023.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**